

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU  
CÔNG NGHIỆP**

Số: 116/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nội dung họp Hội đồng quản trị lần thứ 12**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp;

Căn cứ biên bản số 115/BB-HĐQT về việc họp Hội đồng quản trị lần thứ 12 ngày 12/5/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: ngày 03/6/2026.

- Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 30/6/2026 (Thứ Ba).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty, số 14 đường 21 tháng 4, phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai.

2. Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;

- Báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;

- Báo cáo về tình hình tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;

- Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026;

- Tờ trình về tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026;

- Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026;

- Tờ trình về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục thay đổi địa chỉ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và cập nhật địa chỉ trong Điều lệ khi thay đổi từ tỉnh Đồng Nai thành Thành phố Đồng Nai;

- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Kế hoạch hợp tác đầu tư trồng mì vụ mùa 2026-2027, chi tiết như sau:

- Vị trí, diện tích:

STT	Xã, phường mới	Số tờ, thửa đất		Diện tích (ha)	Cộng
		Số tờ	Số thửa		
1	Hàng Gòn (Đội Tân Định)	81	3	42,75	44,84
				1,08	
				0,58	
		80	94	0,43	
2	Xuân Định (Đội Tân Định)	2	170	3,88	7,51
	Xuân Định (Đội Tân Định)	2	172	0,43	
	Xuân Hòa (Đội Xuân Lộc)	16	13	3,2	
3	Tân Minh (Đội Xuân Hòa)	165	248	0,6	3,47
		165	247	1,09	
		165	252	1,51	
		165	246	0,27	
	Tổng Cộng			55,82	

- Mục tiêu và phạm vi hợp tác: Hợp tác đầu tư kinh doanh, phân chia theo doanh thu để không lãng phí đất đai và góp phần tăng thêm doanh thu trong thời gian chờ dự án triển khai tại thửa đất trên.

- Chi phí đầu tư, doanh thu, lợi nhuận: đính kèm phương án hợp tác đầu tư trồng mì vụ mùa 2026-2027.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện công bố thông tin và các thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Các Phòng nghiệp vụ Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Nam Hưng**





TỔNG CÔNG TY CNTP ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU  
CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHƯƠNG ÁN

### HỢP TÁC ĐẦU TƯ TRỒNG MÌ VỤ MÙA NĂM 2026-2027

(Kèm theo Nghị quyết số: 1/16/NQ-HĐQT ngày 12 / 5 /2026 của Hội đồng quản trị về nội dung hợp HĐQT lần thứ 12)

#### I. Quy mô, địa điểm, mục tiêu và phạm vi hợp tác kinh doanh

##### 1. Vị trí, diện tích:

STT	Xã, phường mới	Số tờ, thửa đất		Diện tích (ha)	Cộng
		Số tờ	Số thửa		
1	Hàng Gòn (Đội Tân Định)	81	3	42,75	44,84
				1,08	
				0,58	
		80	94	0,43	
2	Xuân Định (Đội Tân Định)	2	170	3,88	7,51
	Xuân Định (Đội Tân Định)	2	172	0,43	
	Xuân Hòa (Đội Xuân Lộc)	16	13	3,2	
3	Tân Minh (Đội Xuân Hòa)	165	248	0,6	3,47
		165	247	1,09	
		165	252	1,51	
		165	246	0,27	
	Tổng Cộng			55,82	

2. Mục tiêu và phạm vi hợp tác: Hợp tác đầu tư kinh doanh, phân chia theo doanh thu để không lãng phí đất đai và góp phần tăng thêm doanh thu trong thời gian chờ dự án triển khai tại thửa đất trên.

#### II. Chi phí đầu tư, doanh thu, lợi nhuận

- Suất đầu tư:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	1 ha	55,82 ha
I	Chi phí trực tiếp	Đồng	23.801.125	1.328.578.798
1	Chi phí nhân công	Đồng	11.412.500	637.045.750
2	Chi phí vật tư	Đồng	11.471.500	640.339.130
3	Chi phí máy thi công	Đồng	917.125	51.193.918
II	Chi phí thuê đất	Đồng	6.700.462	374.019.789
III	Tổng cộng (I+II)	Đồng	30.501.587	1.702.598.586

*Ghi chú: Chi phí thuê đất là số tạm tính tại thời điểm làm dự toán, khi có sự thay đổi sẽ điều chỉnh phù hợp với thực tế.*

**- Kế hoạch doanh thu (tạm tính)**

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Sản lượng – Thành tiền		Ghi chú
			1 ha	55,82 ha	
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>				
1	Sản lượng khoai mì tươi	Tấn	18	1.005	Trong đó: 10, 98 ha bị hạn chế: + Có 7,51 ha bị rộp do cây cao su hai bên che khuất dẫn đến giảm năng suất + Có 3,47 ha đất hạng IV, đất cát
<b>II</b>	<b>Đơn giá/ 1 tấn</b>				
1	Khoai mì tươi	đ/tấn	2.500.000	2.500.000	
<b>III</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>2.511.900.000</b>	
1	Khoai mì tươi	Đồng	45.000.000	2.511.900.000	

**- Hiệu quả đầu tư**

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	1 ha	55,82 ha
1	Tổng Doanh thu	Đồng	45.000.000	2.511.900.000
2	Tổng chi phí	Đồng	30.501.587	1.702.598.586
	<i>Chi phí Công ty trả tiền sử dụng đất</i>	<i>Đồng</i>	<i>6.700.462</i>	<i>374.019.789</i>
	<i>Chi phí hợp tác, gồm những chi phí còn lại</i>	<i>Đồng</i>	<i>23.801.125</i>	<i>1.328.578.798</i>
3	Chia doanh thu theo tỷ lệ			
	<i>Công ty</i>	<i>32,50%</i>	<i>14.625.000</i>	<i>816.367.500</i>
	<i>Bên hợp tác</i>	<i>67,50%</i>	<i>30.375.000</i>	<i>1.695.532.500</i>
4	Lợi nhuận chia mỗi bên			
	<i>Công ty</i>	<i>Đồng</i>	<i>7.924.538</i>	<i>442.347.711</i>
	<i>Bên hợp tác</i>	<i>Đồng</i>	<i>6.573.875</i>	<i>366.953.703</i>